

Số: /BC-KTNS

Quảng Bình, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra các dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 21, HĐND tỉnh khóa XVIII

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp này Ban Kinh tế - Ngân sách được Thường trực HĐND tỉnh phân công chủ trì thẩm tra 06 dự thảo nghị quyết:

(1). Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về phí tham quan các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh quy định tại một số Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Bình;

(2). Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đầu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (đợt 1 năm 2025);

(3). Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

(4). Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

(5). Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

(6). Nghị quyết về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh liên quan đến việc soạn thảo dự thảo các Nghị quyết và có sự thống nhất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung. Sau đây là kết quả thẩm tra:

I. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về phí tham quan các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh quy định tại một số Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Bình

Sau khi xem xét Tờ trình số 581/TTr-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về phí tham quan các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh quy định tại một số Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Bình. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Hiện nay, mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được quy định tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016; Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018; Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Qua quá trình triển khai, một số đơn vị có khó khăn về nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao để bảo vệ, duy trì và tôn tạo các cảnh quan, danh lam thắng cảnh nhằm thu hút khách du lịch; thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa một số hạng mục công trình phục vụ đã bị hư hỏng, xuống cấp trong khi ngân sách nhà nước còn hạn chế, mức thu phí một số tuyến tham quan đang còn thấp chưa đảm bảo được; bên cạnh đó có sự thay đổi của tổ chức thu phí do thay đổi đơn vị quản lý tài sản nhà nước cần có sự điều chỉnh cho phù hợp.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về phí tham quan các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh quy định tại một số Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Bình là cần thiết.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Luật phí và lệ phí: *“Hội đồng nhân dân có thẩm quyền quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”*

Tại Khoản 1, khoản 2, điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: *“Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó”*.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về phí tham quan các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh quy định tại một số Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết gồm:

(1) Sửa đổi mức thu phí tham quan tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh đã được quy định tại một số nghị quyết của HĐND tỉnh. Cụ thể:

- Tăng phí tham quan 2 tuyến: “Tuyến Tham quan điểm du lịch sinh thái và diễn giải môi trường Vườn thực vật” từ 40.000 đồng lên 80.000 đồng/khách/lượt;

- Tăng phí tham quan “điểm du lịch sinh thái và diễn giải môi trường vườn thực vật - Lộ trình tham quan tuyến 2 (dài 5.000 mét)” từ 80.000 đồng lên 120.000 đồng/khách/lượt.

(2) Sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí tham quan các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh đã được quy định tại một số nghị quyết của HĐND tỉnh. Cụ thể tăng tỷ lệ để lại đơn vị thu từ 50% lên 80%. Gồm các tuyến:

- Tuyến “Rào Thương - hang Én - hang Nước Lạnh”;

- Tuyên “Hang Va, hang Nước Nứt - những trải nghiệm khác biệt”;
- Tuyên “Khám phá hang Đại Á, Over, Pigmy”;
- Tuyên “Chinh phục Sơn Đoòng - hang động lớn nhất thế giới”;
- Tuyên “Khám phá thung lũng Hamada - hang Trạ Ang” .

(3) Bãi bỏ một số nội dung về phí tham quan tuyến du lịch khám phá hệ thống Hang động Tú Làn (được tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016), cụ thể: Bỏ cụm từ: “Đơn vị thu phí: UBND xã Tân Hóa” và cụm từ: “Xã 30%, huyện 20%” (Do hiện nay đã thay đổi đơn vị thu phí, các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định, nên không đưa vào Nghị quyết của HĐND tỉnh nữa).

Tại Tờ trình số 581/TTr-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh đã nêu rõ lý do của việc sửa đổi, bãi bỏ các nội dung nêu trên. Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về phí tham quan các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh quy định tại một số Nghị quyết của HĐND tỉnh là phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo quy định của pháp luật. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các đơn vị thực hiện thu phí tăng cường hơn nữa công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được để lại; đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng quy định, thực hiện có hiệu quả việc duy tu, tôn tạo các cảnh quan, danh lam thắng cảnh thuộc phạm vi các tuyến tham quan du lịch.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (đợt 1 năm 2025)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 679/TTr-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (đợt 1 năm 2025); căn cứ Luật Đất đai 2024, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

Theo tờ trình và dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định danh mục 23 khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất. Đây là những khu đất thực hiện các dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn (điểm a, khoản 1, Điều 126, Luật Đất đai) và các dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật ngành, lĩnh vực (điểm b, khoản 1, Điều 126, Luật Đất đai). Theo quy định tại Khoản 3, 4, Điều 126, các khu đất thuộc trường hợp phải trình HĐND tỉnh quyết định danh mục thực hiện đấu thầu.

Việc HĐND tỉnh quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất là cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý để tiến hành các

bước tiếp theo thực hiện các dự án nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết là cần thiết và đảm bảo cơ sở pháp lý.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua rà soát hồ sơ kết hợp với khảo sát thực tế một số khu đất, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Đối với 18 khu đất dự kiến thực hiện dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn (thuộc trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều 126 của Luật Đất đai 2024): Các dự án đã đảm bảo các tiêu chí chung, tiêu chí cụ thể theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Đối với 05 khu đất dự kiến thực hiện dự án nhà ở xã hội và giáo dục - đào tạo (thuộc trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai 2024): Các dự án đã phù hợp với các quy hoạch có liên quan, như: quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất...

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh quyết định danh mục 23 khu đất trên để thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, có thêm một số ý kiến sau:

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có nhiều dự án nhà ở thương mại, dự án hạ tầng phát triển quỹ đất đã đầu tư hoàn thiện nhưng tỷ lệ lấp đầy còn thấp. Đề nghị UBND tỉnh, trong quá trình thực hiện cần đánh giá về nhu cầu thực tế nhà ở trên địa bàn tỉnh để có lộ trình triển khai các dự án phù hợp, tránh lãng phí nguồn lực đất đai.

- Trong danh mục có nhiều khu đất có hiện trạng là đất trồng lúa với diện tích lớn, đề nghị UBND tỉnh lưu ý khi chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện các dự án cần đảm bảo cân đối, an toàn, an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh.

- Qua khảo sát cho thấy có một số khu đất trũng, có tác dụng trữ nước tạm thời khi có mưa lớn, giảm nguy cơ ngập lụt trong đô thị. Do vậy, khi thực hiện các dự án cần lưu ý phương án thoát nước để đảm bảo tránh ngập lụt cho các khu dân cư xung quanh khu vực thực hiện dự án; đồng thời có giải pháp đối với việc thoát lũ; hạn chế ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố Đồng Hới.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu đảm bảo phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 13/8/2021.

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 680/TTr-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Sau khi nghiên cứu, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết xây dựng Nghị quyết

Ngày 24/5/2024, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 34/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới, trong đó yêu cầu thực hiện tốt việc hỗ trợ nhà ở theo các chương trình mục tiêu, nhất là đối với người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở; bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo tốt về nhà ở. Thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng¹, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 quy định về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ Ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025, tại khoản 2 Điều 5 quy định: “2. Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tùy tình hình điều kiện thực tế, các địa phương có thể huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (ngân sách địa phương, xã hội hoá, dòng họ...) và đóng góp của hộ gia đình được hỗ trợ để nâng cao mức hỗ trợ.”.

Hiện nay, công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát đang được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Theo báo cáo của UBND tỉnh, tỉnh ta còn 2.583 hộ gia đình người có công với cách mạng đang sinh sống trong nhà tạm, nhà dột nát cần được hỗ trợ để cải thiện nhà ở đảm bảo an toàn, trong đó có 724 hộ cần hỗ trợ xây mới và 1.859 hộ cần hỗ trợ cải tạo, sửa chữa. Do đó, việc UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình số 680/TTr-UBND, UBND tỉnh làm rõ cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn lực thực hiện, ... Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã thực hiện lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, thực hiện thẩm định, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định. Quá trình xây dựng, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát để đảm bảo không trùng lặp đối tượng thụ hưởng giữa các chương trình liên quan đến xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn

¹ Theo Điều 102 Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 hướng dẫn Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng quy định về Hỗ trợ kinh phí để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với nhà ở tạm hoặc nhà ở bị hư hỏng nặng đối với người có công với cách mạng.

tỉnh. Theo nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thì ngoài ngân sách trung ương cấp cho tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg với mức hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ xây mới và 30 triệu/hộ cải tạo, sửa chữa nhà ở; ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 20 triệu đồng/hộ xây mới và 10 triệu/hộ cải tạo, sửa chữa nhà ở; mức hỗ trợ này cơ bản đảm bảo để thực hiện các công trình và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo *Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình* như đề nghị của UBND tỉnh.

IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 647/TTr-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Nhà ở năm 2023; các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và cần thiết để ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 85 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện của địa phương ban hành cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn phù hợp với thẩm quyền và quy định khác của pháp luật có liên quan”*.

Nhằm đảm bảo thực hiện kịp thời và phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng tại Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới; Thông báo số 1525-TB/TU ngày 06/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với chủ trương quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Để thực hiện đảm bảo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Giai đoạn 2021-2030 thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển nhà ở; Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh và Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 338)..., với chỉ tiêu đến năm 2030 tỉnh ta hoàn thành 15.000 căn hộ nhà ở xã hội. Nguồn vốn chủ yếu từ xã hội hóa. Đến nay, việc thu hút đầu tư phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh rất hạn chế; mới chỉ có 01 dự án thực hiện đầu tư quy mô 690 căn hộ. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã quy hoạch đảm bảo nhiều khu vực để kêu gọi nhưng vẫn chưa thu hút được đầu tư phát triển nhà ở xã hội.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh là cần thiết, làm cơ sở cho việc thu hút đầu tư phát triển nhà ở xã hội, hoàn thành mục tiêu phát triển nhà ở xã hội của tỉnh theo quy định.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đã quy định đầy đủ về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; về nguyên tắc và kinh phí hỗ trợ; cơ bản đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản. Nội dung và mức hỗ trợ đối với chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể: Nhà nước sẽ thực hiện giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư triển khai dự án xây dựng nhà ở xã hội (trừ một số trường hợp cụ thể theo quy định của Luật Nhà ở); Nhà nước hỗ trợ kinh phí đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực, nhưng không quá 5 tỷ đồng/dự án và được xác định theo suất vốn đầu tư xây dựng do Bộ Xây dựng công bố tại thời điểm phê duyệt dự án. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

V. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 712/TTr-UBND ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đất đai năm 2024; các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024: HĐND các cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai² thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương; thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định tại Điều 72, Điều 78, Điều 79 và Điều 122 Luật Đất đai.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

² Quy định tại Khoản 2 Điều 14- Luật Đất đai

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã phối hợp với cơ quan soạn thảo nghị quyết rà soát, kết hợp khảo sát thực tế tại một số dự án. Trên cơ sở đó đã thống nhất tiếp tục rà soát để loại bớt các dự án chưa đủ căn cứ pháp lý, hoặc dự án chưa thực sự cần thiết phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2025; các dự án chưa triển khai do chờ sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; và điều chỉnh giảm một số diện tích do chưa phù hợp cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

Tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục 71 công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bao gồm:

1. Bổ sung danh mục 69 công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025, trong đó: có 25 công trình, dự án thu hồi đất đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất; có 20 công trình, dự án chỉ thu hồi đất và 24 công trình, dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất (*chi tiết theo phụ lục 1*).

2. Điều chỉnh danh mục 02 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 (*chi tiết theo phụ lục 2*).

Qua thẩm tra thấy rằng: Về cơ bản các dự án đề nghị thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại các phụ lục do UBND tỉnh trình là cần thiết, đảm bảo cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tình hình thực tiễn và nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, các tổ chức, hộ gia đình. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua. Đồng thời, có ý kiến như sau:

- Quá trình lập, xây dựng kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, đánh giá các dự án đã đưa vào từ các kỳ trước chưa triển khai thực hiện, đã quá 2 năm theo quy định của Luật nhưng không khả thi, không có khả năng thực hiện trong kỳ kế hoạch; thông báo danh mục dự án bị hủy bỏ; loại bớt số lượng dự án treo trong danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, tránh lãng phí nguồn lực đất đai.

- Qua khảo sát, có một số dự án đã tác động, triển khai trên thực địa³ khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác quản lý, xác định và xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để chấn chỉnh, khắc phục tình trạng sử dụng đất sai mục đích. Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chuyên môn, địa

³ Đơn cử như: Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025); Dự án Khu phức hợp giải trí Phong Nha Farmstay tại xã Cự Năm, huyện Bố Trạch; Dự án Khai thác sét gạch ngói tại thị trấn Nông Trường Việt Trung;...

phương liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai đúng quy định của pháp luật.

- Đối với việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trong khu đô thị và khu dân cư nông thôn theo nhu cầu sử dụng đất của người dân: Luật Đất đai 2024 cho phép người dân, hộ gia đình chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư sang đất ở khi có nhu cầu và phù hợp với quy hoạch. Qua khảo sát thực tế tại một số điểm thấy rằng: Hiện trạng đất các hộ dân đề nghị chuyển đổi không còn canh tác; loại đất đề nghị chuyển đổi phù hợp với quy hoạch khu dân cư; có đường giao thông và nhà dân tiếp giáp các thửa đất... việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của người dân là thực sự cần thiết, đáp ứng nhu cầu đất ở cho các hộ dân. Vì vậy, sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, đề nghị UBND tỉnh căn cứ quy định về các tiêu chí, điều kiện cụ thể để thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng sản xuất cho các hộ dân trong các khu đô thị, khu dân cư nông thôn đúng quy trình, thủ tục hồ sơ theo quy định của pháp luật; đảm bảo nhu cầu đất ở của người dân, đồng thời đảm bảo giao thông đi lại, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong khu dân cư.

- Đối với những dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư có thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất nuôi trồng thủy sản với diện tích lớn: Việc thu hồi đất sẽ ảnh hưởng đến sản xuất của người dân và kinh phí chuyển đổi nghề nghiệp khi thu hồi đất. Vì vậy, trong quá trình thực hiện đề nghị UBND tỉnh xem xét đánh giá hiệu quả việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp; tạo điều kiện phát triển sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp tạo sinh kế cho người dân, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tránh lãng phí nguồn lực đất đai.

VI . Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 664/TTr-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Lâm nghiệp 2017, Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Điều 248 Luật Đất đai 2024 về sửa đổi bổ sung Điều 20 Luật Lâm nghiệp 2017 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trừ trường hợp thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ... theo quy định*

của Luật Đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí) ”.

Để đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các dự án, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện một số dự án trên địa bàn tỉnh là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 664/TTr-UBND ngày 17/4/2025, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cho 08 công trình, dự án. Trong đó, có 01 dự án đầu tư công, 01 dự án quốc phòng - an ninh, 06 dự án đầu tư của các doanh nghiệp. Tổng diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 540,03072 ha thuộc đối tượng rừng trồng (bao gồm: 0,73 ha rừng trồng là rừng sản xuất và 539,30072 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (theo quy hoạch lâm nghiệp quốc gia).

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thấy rằng: Các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo hồ sơ, thủ tục pháp lý theo quy định. Địa điểm thực hiện dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch liên quan trong Quy hoạch tỉnh (như Quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch sử dụng đất,...); đảm bảo các yêu cầu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua như đề nghị của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Dương Văn Hùng